

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực
viên chức thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-BNV ngày 21/7/2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 999/TTr-SNV ngày 14 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực viên chức thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở

Nội vụ (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với thủ tục hành chính đã được công bố tại các số thứ tự 1, 2, 3 phần VIII, mục A tại Phụ lục Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH-CB, TTPVHCC.

TĐ_QĐCB/2026



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Thanh Sơn

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC VIÊN CHỨC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số: 3125/QĐ-UBND ngày 20 / 8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		DVC cung cấp TTTT
						Toàn trình	Một phần	
1	Thủ tục thi tuyển viên chức	Tối đa 140 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Nghị định)	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.	- Luật Viên chức số 129/2025/QH15; - Nghị định 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính.			x
2	Thủ tục xét tuyển viên chức	Tối đa 80 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Nghị định)	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.				x

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Quyết định đã công bố
1	Thủ tục thi tuyển viên chức	Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ	Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Thủ tục xét tuyển viên chức		
3	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức không giữ chức vụ quản lý		